

INTEGRATING EDUCATION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT INTO NATURAL AND SOCIAL SCIENCES TEACHING AT THE PRIMARY EDUCATION LEVEL

Tran Thi Ha Giang¹, Pham Viet Quynh^{*2},
Dinh Thi Thuy Duong³, Nguyen Mai Phuong⁴

* Corresponding author:

Email: pvquynh@daihocthudo.edu.vn

¹ Email: tthgiang@daihocthudo.edu.vn

² Email: pvquynh@daihocthudo.edu.vn

³ Email: 222000167@daihocthudo.edu.vn

⁴ Email: 222000247@daihocthudo.edu.vn

Hanoi Metropolitan University

98 Duong Quang Ham, Nghia Do ward,

Hanoi, Vietnam

Received: 26/9/2025

Revised: 16/10/2025

Accepted: 25/10/2025

Published: 20/12/2025

Abstract: In the context of global emphasis on sustainable development and the implementation of the 2018 General education curriculum, the integration of education for sustainable development into the Natural and Social Sciences subject at the primary education level has become an urgent orientation. This paper focuses on systematizing the theoretical foundations and proposing pedagogical measures to enhance the effectiveness of education for sustainable development integration for primary school pupils. Based on curriculum analysis, scientific literature, and international guidelines, the study identifies four feasible groups of solutions: 1) Using educational games; 2) Organizing field trips and excursions; 3) Implementing project-based learning; 4) Designing and utilizing visual teaching aids. These solutions not only align with the psychological characteristics of primary school pupils but also contribute to developing their competencies, habits, and practical actions related to environmental protection and sustainable lifestyles. The study provides valuable directions for teachers, schools, and educational administrators in advancing education for sustainable development at the primary education level.

Keywords: Integrating, education for sustainable development, Natural and Social Sciences, primary education.

TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Trần Thị Hà Giang¹, Phạm Việt Quỳnh^{*2},
Đinh Thị Thùy Dương³, Nguyễn Mai Phương⁴

* Tác giả liên hệ:

Email: pvquynh@daihocthudo.edu.vn

¹ Email: tthgiang@daihocthudo.edu.vn

³ Email: 222000167@daihocthudo.edu.vn

⁴ Email: 222000247@daihocthudo.edu.vn

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

98 Dương Quảng Hàm, phường Nghĩa Đô,

Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 26/9/2025

Chỉnh sửa xong: 16/10/2025

Chấp nhận đăng: 25/10/2025

Xuất bản: 20/12/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu chú trọng phát triển bền vững và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc tích hợp giáo dục phát triển bền vững vào môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học trở thành định hướng cấp thiết. Bài viết tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận và đề xuất các biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở phân tích chương trình, tài liệu khoa học và định hướng quốc tế, nghiên cứu xác định bốn nhóm giải pháp khả thi: 1) Sử dụng trò chơi học tập; 2) Tổ chức tham quan, dã ngoại; 3) Triển khai dạy học theo dự án; 4) Thiết kế, sử dụng phương tiện dạy học trực quan. Các biện pháp này vừa phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi vừa góp phần hình thành năng lực, thói quen và hành động thực tiễn cho học sinh trong việc bảo vệ môi trường và thực hiện lối sống bền vững. Nghiên cứu cung cấp định hướng tham khảo cho giáo viên, nhà trường và các nhà quản lý giáo dục trong việc phát triển giáo dục phát triển bền vững ở cấp Tiểu học.

Từ khóa: Tích hợp, giáo dục phát triển bền vững, Tự nhiên và Xã hội, Tiểu học.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hiện nay, phát triển bền vững là định hướng cấp thiết. Giáo dục phát triển bền vững giữ vai trò then chốt trong việc hình thành

kỹ năng sống, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống lành mạnh, có trách nhiệm. Từ những năm 1990, giáo dục vì sự phát triển bền vững đã được coi trọng tại nhiều quốc gia. Chương trình

“Education for Sustainable Development for 2030” do UNESCO khởi xướng năm 2020 nhằm tăng cường vai trò giáo dục trong việc đạt các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung vào 05 lĩnh vực: Chính sách, môi trường học tập, năng lực giáo viên, thanh niên và cộng đồng (UNESCO, 2020). Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017, 2018) đã đẩy mạnh triển khai giáo dục phát triển bền vững, tích hợp nội dung vào các môn học như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm... Qua đó, học sinh tiểu học được trang bị nhận thức và hành động vì sự phát triển bền vững ngay từ nhỏ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai lồng ghép nội dung phát triển bền vững vào chương trình giáo dục phổ thông với định hướng đây là phương pháp tiếp cận lồng ghép, tổng thể, cần trở thành sợi chỉ xuyên suốt quá trình học tập. Mặc dù Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm tích hợp nhưng việc tích hợp giáo dục phát triển bền vững chưa thể hiện rõ nét và không đồng đều ở các môn học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Bùi Thị Thanh Nhân, Hà Văn Dũng, 2024). Thách thức lớn nhất là cách tiếp cận giáo dục phát triển bền vững chưa rõ ràng, thống nhất và năng lực dạy học tích hợp của giáo viên phổ thông chưa cao (Bùi Thị Thanh Nhân, Hà Văn Dũng, 2024). Bên cạnh đó, giáo dục vì sự phát triển bền vững còn thiếu đồng bộ trong nhận thức và trách nhiệm giữa các cấp quản lý, nhà trường và giáo viên. Thực trạng này khiến việc triển khai chiến lược giáo dục phát triển bền vững ở cả cấp quốc gia và toàn cầu diễn ra chậm, thiếu nhất quán (Phạm Xuân Hậu và cộng sự, 2012). Để khắc phục, cần tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, kết hợp lý thuyết với thực tiễn, để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và hình thành hành vi bền vững cho học sinh.

Giáo dục phát triển bền vững đã được tích hợp trong nhiều môn học ở cấp Tiểu học như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm... Trong đó, Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng trên quan điểm dạy học tích hợp, coi con người, tự nhiên và xã hội là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong đó con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Các nội dung giáo dục giá trị sống, giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường giáo dục tài chính được tích hợp vào môn Tự nhiên và Xã hội ở mức độ đơn giản, phù hợp với điều kiện của Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Như vậy, môn Tự nhiên và Xã hội có điều kiện cho các hoạt động liên môn, cấu trúc

bài học linh hoạt và giúp phát triển phẩm chất, năng lực công dân bền vững. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn hạn chế do thiếu tài liệu, phương tiện dạy học phù hợp. Do đó, nghiên cứu này đề xuất một số biện pháp sư phạm như thiết kế học liệu, sử dụng phương tiện dạy học hiện đại và áp dụng phương pháp tích cực, giúp học sinh không chỉ hiểu mà còn biết hành động vì sự phát triển bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận nhằm phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa tài liệu về giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học qua ba bước. Trước hết, tài liệu được chọn lọc từ sách chuyên khảo, công trình nghiên cứu, báo cáo quốc tế (UNESCO, SEAMEO), văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các bài báo khoa học, tập trung vào giáo dục phát triển bền vững và phương pháp tích hợp. Tiếp theo, phương pháp phân tích nội dung định tính để xác định quan điểm, cách tiếp cận, ưu điểm, hạn chế và xu hướng giáo dục. Cuối cùng, kết quả được tổng hợp, hệ thống hóa nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho việc xác định vai trò, nội dung và phương pháp tích hợp giáo dục phát triển bền vững vào môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về giáo dục phát triển bền vững

Theo Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED) của UNESCO (1987): “*Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương đến khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng các nhu cầu của họ*” (WCED, 1987, tr.43). Khái niệm này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng giữa nhu cầu hiện tại và tương lai, nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội và môi trường một cách bền vững.

UNESCO (2020) cho rằng: “*Giáo dục vì sự phát triển bền vững là quá trình trao quyền cho người học, giúp họ đưa ra quyết định có trách nhiệm với môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội công bằng cho hiện tại và tương lai, đồng thời tôn trọng sự đa dạng văn hóa, là quá trình học tập suốt đời nhằm tạo sự chuyển biến xã hội qua nội dung, phương pháp và môi trường học tập*”.

Như vậy, giáo dục vì sự phát triển bền vững giúp trang bị cho thế hệ trẻ kiến thức, kỹ năng và thái độ để đối mặt thách thức toàn cầu, nâng cao nhận thức về môi trường - xã hội - kinh tế, đồng thời khuyến khích hành động trách nhiệm nhằm góp phần đạt các mục tiêu phát triển bền vững.

Theo Bùi Thị Thanh Nhân, Hà Văn Dũng (2024), giáo viên cần hiểu cách thực hiện giáo dục phát triển bền vững thông qua các khía cạnh tích hợp về nội dung, thay đổi phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm và định hướng phát triển năng lực. Trong đó, việc thay đổi phương pháp cần được thực hiện kết hợp với việc sử dụng các nguồn tài liệu học tập đa dạng thúc đẩy học sinh phát triển tư duy đa chiều và tăng cường tính chủ động, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh (Đinh Thị Kim Thoa và cộng sự, 2019). Các phương pháp dạy học tích cực như học theo dự án, trò chơi học tập được đánh giá cao. Học theo dự án tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thực tiễn, rèn kỹ năng sống, tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề. Trong khi đó, trò chơi học tập khơi gợi hứng thú, đồng thời tạo môi trường học tập hấp dẫn, giúp học sinh ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên. Bên cạnh đó, việc sử dụng phương tiện dạy học đa dạng như tranh ảnh, video, poster (Phạm Việt Quỳnh và cộng sự, 2024) góp phần trực quan hóa nội dung, nâng cao khả năng tiếp nhận, ghi nhớ và sự hứng khởi trong học tập.

3.2. Biện pháp tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nội dung giáo dục phát triển bền vững trong môn Tự

nhiên và Xã hội hướng tới việc hình thành thói quen, hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua những hoạt động gần gũi, thiết thực (xem Bảng 1). Các em được khuyến khích tham gia chăm sóc cây xanh, bảo vệ động vật, giữ gìn vệ sinh lớp học, trồng cây, thu gom rác, tiết kiệm tài nguyên và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Những hoạt động này góp phần hình thành lối sống xanh, có trách nhiệm với gia đình, nhà trường và cộng đồng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Việc tích hợp giáo dục phát triển bền vững vào môn Tự nhiên và Xã hội là cần thiết để thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao chất lượng dạy học và hình thành ở học sinh nhận thức, hành vi hướng tới lối sống bền vững. Dưới đây là một số biện pháp cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đó.

3.2.1. Biện pháp 1: Sử dụng trò chơi học tập để giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Cheryl A. Bodnar (2015) cho rằng, trò chơi học tập trong dạy học cung cấp cho học sinh một môi trường thúc đẩy việc học, phản hồi tức thời, tạo động lực học tập. Trên cơ sở nghiên cứu của Phạm Thị Hương, Phan Minh Ngọc (2024), đề xuất quy trình vận dụng trò chơi học tập để giáo dục phát triển bền vững trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội gồm các bước như sau:

Bảng 1: Khái quát về nội dung giáo dục phát triển bền vững trong môn Tự nhiên và Xã hội

Lớp	Chủ đề/Nội dung có liên quan đến giáo dục phát triển bền vững trong môn Tự nhiên và Xã hội
Lớp 1	- Thực vật: Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây; Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây, phản đối hành vi phá hoại cây. - Động vật: Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, tôn trọng và bảo vệ chúng, nhận biết được một số tác hại do một số con vật gây ra, có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh. - Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi: Nêu và thực hiện được các việc để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật; Yêu quý và bảo vệ chúng, giữ an toàn cho bản thân.
Lớp 2	- Gia đình: Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm nhà bếp và nhà vệ sinh). - Trường học: Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. - Cộng đồng địa phương: Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của gia đình. - Thực vật và động vật: Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật; Yêu quý động vật.
Lớp 3	- Gia đình: Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. - Trường học: Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bài tập theo mẫu. - Cộng đồng địa phương: Đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. - Thực vật và động vật: Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày; Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lý.

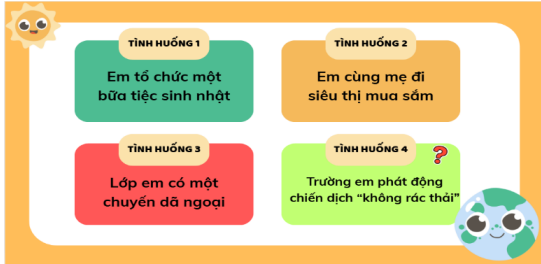
Bước 1: Mục tiêu trò chơi học tập trong giáo dục phát triển bền vững: Củng cố kiến thức, khởi động, tăng tính chủ động đồng thời áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững vào thực tiễn như bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên hiệu quả và thúc đẩy công bằng xã hội.

Bước 2: Thiết kế trò chơi học tập giáo dục phát triển bền vững. Trò chơi học tập trong giáo dục phát triển bền vững được thiết kế để nâng cao nhận thức và

phát triển toàn diện các kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên, lối sống xanh. Một số trò chơi học tập được chúng tôi thiết kế dựa trên nội dung môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và định hướng giáo dục phát triển bền vững của UNESCO (2020) được gợi ý ở Bảng 2:

Bước 3: Tổ chức trò chơi học tập. Giáo viên hướng dẫn cách chơi, chia nhóm và hỗ trợ học sinh trong

Bảng 2: Một số trò chơi học tập để giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học

Trò chơi/ Mục tiêu	Cách tổ chức trò chơi (gợi ý)
Phân loại rác thải Nhận biết và thực hành phân loại rác thải để bảo vệ môi trường.	Giáo viên đưa ra các tình huống về các loại rác thải (Ví dụ: “chai nhựa”, “vỏ bánh kẹo”, “tờ giấy”) và học sinh lựa chọn bằng cách giơ thẻ màu sắc của loại thùng rác tương ứng: 
Chuyến xe sinh thái Thực hành lựa chọn sản phẩm xanh, hạn chế sử dụng nhựa một lần, ưu tiên sản phẩm tái sử dụng – tái chế và thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường.	Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là một “trạm xe buýt”. Phân loại sản phẩm, chọn “hành khách xanh” và từ chối sản phẩm không thân thiện với môi trường: 
Thử thách xanh Vận dụng thực tế bảo vệ môi trường để giải quyết tình huống thực tế.	Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là một tình huống thực tế. Học sinh lên kế hoạch thực hiện các hành động bảo vệ môi trường trong tình huống được giao: 
Đoàn tàu hành động Thực hiện các hành động cụ thể nhằm bảo vệ môi trường và duy trì sức khỏe cộng đồng.	Chia lớp thành các đội chơi. Mỗi đội sẽ thi viết nhanh những việc cần làm để giữ an toàn và giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường lên toa tàu tương ứng. 

quá trình tham gia, giáo viên đánh giá qua bảng điểm hoặc phần thưởng. Dựa trên nguyên tắc học tập hợp tác (Johnson & Johnson, 1999), trò chơi học tập giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tự điều chỉnh hành vi thông qua hoạt động nhóm (xem Bảng 2).

Bước 4: Nhận xét kết quả và đánh giá. Giáo viên tiến hành tổng kết kết quả trò chơi bằng cách nhận xét, khen ngợi các hành động đúng đắn, tinh thần hợp tác và sáng tạo của học sinh, đồng thời ghi nhận nhóm thắng cuộc. Việc đánh giá có thể được thực hiện thông qua bảng tiêu chí đánh giá (về mức độ tham gia, tinh thần hợp tác, vận dụng kiến thức phát triển bền vững, hành vi ứng xử trong trò chơi) hoặc bộ câu hỏi phản hồi nhanh giúp học sinh tự đánh giá những gì đã học được. Ngoài ra, giáo viên có thể sử dụng phiếu bài tập ngắn để kiểm tra mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng các giá trị phát triển bền vững sau trò chơi. Trò chơi học tập trong giáo dục phát triển bền vững ở Tiểu học vừa tạo hứng thú cho học sinh, vừa giúp rèn kỹ năng sống, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và củng cố hành động có trách nhiệm với cộng đồng. Như vậy, trò chơi học tập không chỉ góp phần hình thành thói quen và hành vi bảo vệ môi trường mà còn giúp học sinh hiểu giá trị của tiết kiệm, hợp tác và công bằng xã hội – những trụ cột quan trọng của phát triển bền vững.

3.2.2. *Biện pháp 2: Tổ chức tham quan, dã ngoại để giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội*

Lê Thị Hoài Thương (2019) cho rằng, tham quan, dã ngoại là hình thức học tập thực tế hấp dẫn, giúp học sinh tích lũy được nhiều kinh nghiệm và áp dụng vào cuộc sống. Hoạt động tham quan, dã ngoại có thể tích hợp nhiều nội dung giáo dục như tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước, lịch sử và truyền

thống cách mạng.... Tham quan giúp học sinh phát triển kỹ năng hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề qua các hoạt động nhóm ngoài trời (Behrendt và Franklin, 2014). Hoạt động này phù hợp với giáo dục phát triển bền vững (ESD) giúp học sinh tiếp cận thực tế và phát triển năng lực giải quyết các vấn đề toàn cầu. Thông qua quan sát và trải nghiệm, học sinh hiểu rõ về bảo vệ thiên nhiên, phát triển kinh tế bền vững và xây dựng cộng đồng, đồng thời phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và cải thiện sức khỏe thể chất.

Ví dụ: Tổ chức tham quan, dã ngoại trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 chủ đề *Cộng đồng địa phương* theo hướng tích hợp giáo dục phát triển bền vững.

Bước 1: Xác định mục tiêu của hoạt động: Học sinh hiểu về bảo vệ môi trường, biết phân loại rác, tiết kiệm tài nguyên và hình thành thói quen sống bền vững.

Bước 2: Xác định nội dung, phương pháp, phương tiện của hoạt động. Nội dung: Khám phá thiên nhiên, tìm hiểu động thực vật cần được bảo vệ, tham gia hoạt động phân loại rác, trồng cây; trải nghiệm văn hóa làng nghề; Phương pháp: áp dụng phương pháp quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, trải nghiệm; Phương tiện: cây giống, dụng cụ phân loại rác, trang thiết bị an toàn.

Bước 3: Lập kế hoạch: Mô tả hoạt động học tập: Học sinh quan sát và tìm hiểu về các loài động thực vật cần được bảo vệ, học cách phân loại rác và trồng cây; Tham gia vào các hoạt động văn hóa như trải nghiệm các nghề thủ công truyền thống, giúp các em hiểu rõ hơn về sự kết nối giữa văn hóa và môi trường (xem Bảng 3).

Bước 4: Tổ chức hoạt động: Chia thành 4 nhóm (1: Cổ máy thời gian, 2: Hành trang kỹ năng sống, 3: Thử

Bảng 3: Hoạt động trong quá trình tham gia tại Cánh buồm xanh

Thời gian	Hoạt động	Nội dung hoạt động	Liên hệ giáo dục phát triển bền vững	Kết quả mong đợi
30 phút	1. Cổ máy thời gian Khám phá lịch sử, văn hóa, bảo vệ tài nguyên và di sản văn hóa.	Khám phá vườn tiền sử; Khám phá đất Việt; Khám phá làng nghề tranh Đông Hồ.	Nhận thức bảo vệ động vật, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và sự kết nối giữa con người với thiên nhiên.	Năng lực nhận thức
40 phút	2. Hành trang kỹ năng sống Trang bị kỹ năng sống, an toàn cá nhân, bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên hợp lý.	Lớp học An toàn giao thông; Lớp học sơ cứu y tế; Lớp học bảo vệ môi trường; Lớp học khám phá vũ trụ.	Nhận thức tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên hợp lý và phát triển bền vững.	Năng lực hành động: Đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường trong cuộc sống thực tế

Thời gian	Hoạt động	Nội dung hoạt động	Liên hệ giáo dục phát triển bền vững	Kết quả mong đợi
45 phút	3. Thử thách sáng tạo cùng Cánh bướm xanh Phát triển kỹ năng sống toàn diện cho học sinh qua các hoạt động trải nghiệm.	Trò chơi dân gian: “Bịt mắt bắt dê”, “Nhảy bao bố”; Nấu ăn và tìm hiểu làng nghề truyền thống: nấu cơm niêu, làng gốm Bát Tràng; Giải quyết vấn đề: Phân loại rác đúng cách.	Phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên hợp lý, bảo vệ hệ sinh thái và gìn giữ văn hóa truyền thống.	Năng lực hành động: Thực hiện hành động cụ thể như bảo vệ môi trường, tham gia hoạt động cộng đồng
50 phút	4. Nghệ thuật sân khấu Tăng cường nhận thức về bảo vệ môi trường, văn hóa và lịch sử qua biểu diễn nghệ thuật.	Học sinh biểu diễn các tiết mục văn nghệ, kịch ngắn theo chủ đề “Thiên nhiên và văn hóa Việt Nam” đã chuẩn bị trước đó	Hình thành thái độ và hành vi bền vững trong đời sống hằng ngày.	Năng lực cảm xúc-giá trị: Hình thành thái độ tôn trọng tự nhiên

thách sáng tạo, 4: Nghệ thuật sân khấu), mỗi nhóm có 2 - 3 giám sát để đảm bảo an toàn. Học sinh luân phiên tham gia các hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên và tình nguyện viên. Cuối cùng, các nhóm tổng kết, chia sẻ tại sân khấu chính, được đánh giá về sự sáng tạo và trách nhiệm với môi trường.

Bước 5: Tổng kết, đánh giá: Học sinh nộp phiếu thu hoạch chia sẻ cảm nhận sau trải nghiệm. Giáo viên tổ chức chia sẻ nhóm, đề xuất cải tiến cho các hoạt động tương lai, tổng kết, nhấn mạnh kiến thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Một điều đáng lưu tâm đó là đối với học sinh tiểu học, yếu tố an toàn, đạo đức và liên kết cộng đồng là tiêu chí quan trọng trong giáo dục phát triển bền vững. Các hoạt động tham quan, dã ngoại cần đảm bảo an toàn và tích hợp giáo dục đạo đức, trách nhiệm cộng đồng và bảo vệ môi trường. Sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và địa phương là cần thiết để tạo ra các mô hình bền vững, tránh hoạt động trở thành phong trào hình thức thiếu giá trị giáo dục lâu dài.

3.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức dạy học dự án để giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Theo Nguyễn Minh Giang và Nguyễn Thị Ngọc Bích (2023), ở Tiểu học, dạy học dựa trên dự án sử dụng các đề tài thực tế, giúp học sinh kết nối học tập với thực tiễn, tạo ra tác động xã hội tích cực. Phương pháp này khuyến khích học sinh chủ động, tìm hiểu khoa học và rèn kỹ năng cần thiết, phù hợp với giáo dục phát triển bền vững. Theo Nguyễn Văn Hồng và Vũ Thị Thanh Thủy (2017), dạy học dự án được tổ chức theo các bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch dự án.

Lựa chọn chủ đề gần gũi như “Trường học xanh - Lớp học sạch” hoặc “Chung tay bảo vệ môi trường sống của Thực vật và Động vật”, xác định mục tiêu học tập về năng lực và phẩm chất liên quan đến giáo dục phát triển bền vững cho học sinh; Giao nhiệm vụ như thiết kế poster tuyên truyền hoặc xây dựng nội quy. Phân nhóm học sinh theo năng lực và sở thích, cho phép chọn vai trò phù hợp như thiết kế, trình bày, diễn xuất. Qua đó, học sinh sẽ phát triển năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề khi phân tích các vấn đề môi trường và đưa ra giải pháp. Đồng thời thể hiện trách nhiệm, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả (xem Bảng 4).

Bước 2: Triển khai dự án.

Hướng dẫn học sinh thu thập thông tin từ quan sát thực tế, phỏng vấn cộng đồng và tìm kiếm tài liệu trên internet. Giáo viên hỗ trợ trong việc xử lý thông tin, thiết kế sản phẩm tuyên truyền, theo dõi tiến độ và điều chỉnh kịp thời để đảm bảo hiệu quả học tập. Trong giai đoạn này, học sinh đồng thời phát triển năng lực tự giác và sáng tạo khi tham gia vào việc thiết kế sản phẩm tuyên truyền như poster hoặc nội quy.

Bước 3: Tổng hợp và đánh giá.

Hướng dẫn học sinh trình bày sản phẩm qua các hình thức như triển lãm poster, diễn tiểu phẩm tình huống hoặc thuyết trình báo cáo. UNESCO khuyến khích phát triển kỹ năng giao tiếp và phản hồi, giúp học sinh học hỏi từ nhau và cải thiện sản phẩm. Tổ chức đánh giá kiến thức qua câu hỏi, đánh giá kỹ năng qua sản phẩm và đánh giá thái độ qua quan sát. Cuối cùng, rút kinh nghiệm và đề xuất các hướng phát triển tiếp theo.

Bảng 4: Gợi ý một số dự án giáo dục phát triển bền vững trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Dự án học tập		Cách tổ chức dự án học tập (gợi ý)
Dự án 1: “Chung tay bảo vệ môi trường sống của Thực vật và Động vật”		
Bước 1: Lập kế hoạch dự án	- Giáo viên giới thiệu chủ đề “Thực vật và Động vật” và nhiệm vụ cho học sinh: Vẽ tranh hoặc thiết kế poster về những việc em có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. - Thảo luận nội dung cần có trên poster: Việc nên/không nên làm để bảo vệ môi trường; Nguyên tắc bảo vệ hệ sinh thái và các loài động vật, thực vật; Thông điệp bảo vệ thiên nhiên, duy trì sự sống cho các loài.	
Bước 2: Triển khai dự án	- Học sinh có thể thể hiện sáng tạo qua vẽ tay, dán hình ảnh, infographic, hoặc khẩu hiệu ý nghĩa. - Giáo viên khuyến khích sử dụng màu sắc, biểu tượng để làm nổi bật thông điệp bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật. - Thêm mã QR dẫn đến bài hát, video hoặc trò chơi về bảo vệ thiên nhiên, giúp học sinh vừa học vừa chơi.	
Bước 3: Tổng hợp và đánh giá	- Sản phẩm: Poster tuyên truyền treo tại góc lớp, thư viện lớp, bảng tin trường. - Giáo viên đánh giá theo rubric: đúng nội dung, ngắn gọn dễ hiểu, trình bày sáng tạo, có cam kết hoặc khẩu hiệu rõ ràng. - Chọn một số poster tiêu biểu để sao in, phát cho học sinh toàn trường.	
Dự án 2: “ Trường học xanh - Lớp học sạch”		
Bước 1: Lập kế hoạch dự án	- Giáo viên giới thiệu chủ đề “Giữ vệ sinh trường học” với các nội dung như: Tầm quan trọng của việc giữ vệ sinh; Các việc làm cụ thể; Lợi ích đạt được; Cam kết. - Chia nhóm, giao nhiệm vụ: mỗi nhóm phụ trách một nội dung (Ví dụ: nhóm 1 - Tầm quan trọng của việc giữ vệ sinh; nhóm 2 - Các việc làm cụ thể; nhóm 3 - Lợi ích đạt được; nhóm 4 - cam kết).	
Bước 2: Triển khai dự án	- Các nhóm thực hiện hoạt động: + Thảo luận, xem video về hậu quả của việc không giữ vệ sinh và tầm quan trọng của môi trường sạch sẽ. + Tham gia trò chơi “Phân loại rác”, “Ai nhanh- Ai sạch” và tham gia dọn dẹp lớp học và sân trường. + Ghi lại khẩu hiệu và tạo bảng cam kết.	
Bước 3: Tổng hợp và đánh giá	- Sản phẩm: Bản cam kết của lớp (kèm hình vẽ/biểu tượng). - Học sinh thuyết trình sản phẩm, giáo viên đánh giá theo các tiêu chí như hiểu đúng nội dung, trình bày sáng tạo, tinh thần hợp tác.	

Dạy học theo dự án để giáo dục phát triển bền vững trong môn Tự nhiên và Xã hội mở ra cơ hội để học sinh được trải nghiệm, khám phá và giải quyết các vấn đề gắn với thực tiễn cuộc sống. Qua đó, học sinh nâng cao nhận thức và biết hành động vì một tương lai bền vững.

3.2.4. Thiết kế một số phương tiện dạy học hỗ trợ dạy học tích hợp giáo dục phát triển bền vững cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), việc thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học trong môn Tự nhiên và Xã hội cần tuân theo các

nguyên tắc sư phạm và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Về nguyên tắc, phương tiện phải đảm bảo tính thực quan, khoa học, thẩm mỹ và sư phạm, phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học, đồng thời gắn liền với nội dung bài học và thực tiễn đời sống. Các phương tiện cần khuyến khích học sinh quan sát, khám phá, hợp tác và vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Về tiêu chí đánh giá, phương tiện dạy học được xem là đạt yêu cầu khi đảm bảo tính chính xác, an toàn, dễ sử dụng, có khả năng phát huy tư duy sáng tạo, hỗ trợ hình thành phẩm chất, năng lực và thái độ học tập tích cực cho học sinh, đặc biệt là năng lực nhận thức và hành động vì phát triển bền vững.

Theo Trần Thị Tuyết Oanh và cộng sự (2015), phương tiện dạy học là các đối tượng vật chất và tinh thần được sử dụng để định hướng hoạt động nhận thức, giúp học sinh rèn kỹ năng và kỹ xảo. Việc thiết kế, sử dụng phương tiện tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong môn Tự nhiên và Xã hội giúp tăng tính thực quan, tạo hứng thú học tập, đồng thời hình thành ở học sinh nhận thức và hành vi hướng tới lối sống xanh.

Bước 1: Xác định mục tiêu giáo dục phát triển bền vững.

Học sinh hiểu tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên, hình thành thói quen như không xả rác, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trường học.

Bước 2: Xây dựng nội dung phương tiện dạy học.

Dựa trên mục tiêu bài học, xác định nội dung phương tiện dạy học phù hợp với tâm lý và nhận thức của học sinh Tiểu học trong giáo dục phát triển bền vững. Cụ thể: 1/ Poster giáo dục về việc sử dụng hợp lý động vật và thực vật, với 4 hành động thực tế như tiết kiệm giấy, tái sử dụng chai lọ, bảo vệ động vật hoang dã; 2/ Sách lật tương tác (song ngữ), cho

phép học sinh khảo sát, quan sát video, chơi trò chơi, thiết kế poster, sáng tác slogan và trao đổi với Chatbot AI.

Bước 3: Thiết kế phương tiện dạy học và sử dụng các công cụ số.

1/ Poster có thể tạo bằng Canva, PowerPoint, Illustrator, kết hợp biểu tượng và màu sắc phù hợp với học sinh Tiểu học. 2/ Đối với sách lật tương tác, giáo viên sử dụng ứng dụng Canva, Capcut, Google Forms, Padlet, Wordwall, Way Ground để thiết kế trò chơi tương tác. Ngoài ra, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI như PixVerse để tạo video AI và Coze AI để tạo Chatbot AI trả lời câu hỏi liên quan đến giáo dục phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Hình ảnh trong sách lật được sưu tầm từ Google, Youtube, Pinterest.

Bước 4: Sử dụng phương tiện giáo dục phát triển bền vững

Trong quá trình dạy tích hợp giáo dục phát triển bền vững, các phương tiện dạy học được tích cực sử dụng để phát huy năng lực của học sinh. 1/ Poster được dùng ở hoạt động khám phá hoặc vận dụng: học sinh quan sát poster, thảo luận thông điệp, ví dụ: “Làm thế nào để bảo vệ rừng?” hoặc “Chúng ta có thể làm gì để bảo vệ động vật?”. Sau đó, học sinh thiết kế một poster về bảo vệ thực vật hoặc động vật, giúp khắc sâu bài học qua hình ảnh và khẩu hiệu. 2/ Sách lật tương tác (song ngữ), được học sinh thực hành tại nhà qua thiết bị thông minh, học sinh sẽ hoàn thành nhiệm vụ, trò chơi và câu hỏi. Kết quả được chia sẻ, thảo luận trên lớp nhằm củng cố kiến thức và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, phát triển bền vững (xem Hình 1 và Hình 2).



Hình 2: Mã QR sách lật



Sách lật tương tác

Poster

Hình 1: Các phương tiện dạy học hỗ trợ giáo dục phát triển bền vững

4. Kết luận

Tích hợp giáo dục phát triển bền vững vào môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học cần được triển khai một cách hệ thống và khoa học, nhằm kết nối tri thức với các kỹ năng sống thiết thực, giúp học sinh hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong việc phát triển bền vững. Nghiên cứu này đã đóng góp cơ sở lý luận thông qua các biện pháp để giáo dục phát triển bền vững cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội: 1) Sử dụng trò chơi học tập, 2) Tổ chức thăm quan, dã ngoại, 3) Tổ chức dạy học dự

án, 4) Thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học. Các biện pháp này không chỉ phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi mà còn giúp học sinh phát triển các năng lực cần thiết, từ đó chuyển hóa kiến thức thành hành động thực tiễn trong việc sự phát triển bền vững. Nghiên cứu đưa ra gợi ý để nhà trường tiểu học nâng cao hiệu quả giáo dục về phát triển bền vững, đồng thời tạo cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm đánh giá hiệu quả, phân tích yếu tố ảnh hưởng và phát triển công cụ đo lường năng lực ứng phó với các thách thức toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- Behrendt, M. & Franklin, T. (2014). A review of research on school field trips and their value in education. *International Journal of Environmental and Science Education*, 9(3), 235-245.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bùi Thị Thanh Nhân, Hà Văn Dũng (2024). Tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong đào tạo giáo viên và trong dạy học ở trường phổ thông: Một nghiên cứu tổng quan. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*. 20(S1), 9-17.
- Cheryl A. Bodnar at all. (2015). Engineers at Play: Games as Teaching Tools for Undergraduate Engineering Students, *Education & Educational Research*, <https://doi.org/10.1002/jee.20106>.
- Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang & Lê Thế Tinh. (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- German Commission for UNESCO. (2019). *Reporting on Implementation of the UNECE Strategy for Education for Sustainable Development, Implementation Phase 2017–2019*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000230302>.
- Johnson, D. W. Johnson, T. R. (1999). *Cooperative Learning and Achievement*. In D. Kluge, S. McGuire, D. Johnson R. Johnson (Eds.), *Cooperative Learning: JALT Applied Materials* (pp. 23-37). New York: Greenwood Press, Inc.
- Lê Thị Hoài Thương. (2019). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 8(19), 42 - 47
- MEXT. (2008). Japan's Efforts on Education for Sustainable Development (ESD). *Japanese National Commission for UNESCO*.
- Nguyễn Minh Giang, Nguyễn Thị Ngọc Bích. (2023). Tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong chủ đề “Trái Đất và Bầu Trời” môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 theo phương pháp dạy học dựa trên dự án, *Tạp chí Giáo dục*, 23(21), 18 - 23.
- Nguyễn Văn Hồng, Vũ Thị Thanh Thủy. (2017). Dạy học theo dự án và vấn đề phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh trong dạy học sinh thái học ở trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 167(07), 79-83.
- Phạm Thị Hương & Phan Minh Ngọc. (2022). Sử dụng trò chơi nhằm phát huy hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học môn Sinh học ở trung học phổ thông, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(11), 34-39.
- Phạm Việt Quỳnh, Phan Thị Hồng The, Đinh Mai Phương. (2024). Thiết kế Poster hỗ trợ dạy học phòng tránh đuối nước trong môn Khoa học 4. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(10), 91-97.
- Phạm Xuân Hậu & Phạm Thị Thu Thủy. (2012). Giáo dục vì sự phát triển bền vững - nội dung quan trọng trong triết lý giáo dục Việt Nam thời kỳ hội nhập. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 39, 43–50. <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/viewFile/1037/1028>.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). *Luật Giáo dục, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*,
- SEAMEO. (2011). *Southeast Asia Education Agenda: Towards 2011–2030 Strategic Directions*. Southeast Asian Ministers of Education Organization.
- Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), Phạm Khắc Chương, Phạm Việt Vượng, Bùi Minh Hiền, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Văn Quân, Phan Hồng Vinh, Từ Đức Văn. (2015). *Giáo trình Giáo dục học (Tập 1 - tr.234)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- UNESCO Bangkok. (2012). *Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Đông Nam Á: Thách thức và cơ hội trong bối cảnh hội nhập toàn cầu*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000214009>.
- UNESCO. (2020). *ESD for 2030: A Roadmap for Action*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000374802>.
- WCED. (1987). *Our common future*. Oxford UK: Oxford University Press.